QUẬN 2025 -2026 LỊCH HỌC

Tóm tắt Lịch
Ngày/Giờ học trong lớp:
Giờ làm việc hàng năm: 1102 giờ
Học kỳ đầu tiên . . . . . 86 ngày
Học kỳ 2 . . . 86 ngày

Các phần tư:
Q1: 25 tháng 8 – 2 tháng 10 4….42 ngày
Q2: 27/10 – 1/1 6 ....45 ngày
Q3: 20/01 – 27/03 … 42 ngày
Q4: 30/3 – 29/5 ……43 ngày

NGÀY HỘI NGHỊ:
***** Tính là ngày đi học của học sinh.
ES: tuần từ 11/3-11/7
MS: 24/9, 10/12, 18/2, 29/4
HS: 24/9, 10/12, 18/2, 29/4

TỔNG SỐ NGÀY :
Ngày: 172 Học sinh
184 Giáo viên
Ngày làm việc của giáo viên được kéo dài thêm 1 ngày

LỊCH TRUYỀN THUYẾT
Bắt đầu học kỳ
Dịch vụ tại chỗ
Cuối quý
Hội nghị
Ngày lễ
Ngày nghỉ lễ
Sớm 2 giờ
Giáo viên mở rộng
Cập nhật lần cuối: 02/12/2025

THÁNG TÁM					Học sinh Ngày
Tôi	T	T	Th	F	
				1	
4	5	6	7	8	
11	12	13	14	15	
18	19	20	21	22	
25	26	27	28	29	5
THÁNG 9					
1	2	3	4	5	9
8	9	10	11	12	14
15	16	17	18	19	18
22	23	24	25	26	23
29	30				25
THÁNG MƯỜI					
		1	2	3	28
6	7	8	9	10	33
13	14	15	16	17	37
20	21	**22**	23	24	42
27	28	29	30	31	47
THÁNG MƯỜI MỘT					
3	4	5	6	7	52
10	11	12	13	14	56
17	18	19	20	21	61
24	25	26	27	28	63
THÁNG 12					
1	2	3	4	5	67
8	9	10	11	12	72
15	16	17	18	19	77
22	23	24	25	26	77
29	30	31			77
THÁNG GIÊNG					
			1	2	77
5	6	7	8	9	82
12	13	14	15	16	87
19	20	21	22	23	91
26	27	28	29	30	96
THÁNG 2					
2	3	4	5	6	100
9	10	11	12	13	105
16	17	18	19	20	109
23	24	25	26	27	114
BƯỚC ĐỀU					
2	3	4	5	6	119
9	10	11	12	13	124
16	17	18	19	20	124
23	24	25	26	27	129
30	31				131
THÁNG TƯ					
		1	2	3	134
6	7	8	9	10	138
13	14	15	16	17	143
20	21	22	23	24	148
27	28	29	30		152
CÓ THỂ					
				1	153
4	5	6	7	8	158
11	12	13	14	15	163
18	19	20	21	22	168
25	26	27	28	29	172
THÁNG SÁU					
1	2	3	4	5	172

172 Lịch Ngày Sinh Viên

Ngày	Sự kiện
18-22 tháng 8	Tại chức (Không có trường học)
Ngày 25 tháng 8	Bắt đầu học kỳ 1 / Quý 1
Ngày 25 tháng 8	Định hướng cho sinh viên năm nhất - **2 giờ Bắt đầu muộn** chỉ vào **ngày** 10/11/12
Ngày 26 tháng 8	Ngày đầu tiên đi học mẫu giáo
Ngày 27 tháng 8	Ngày đầu tiên đến trường mẫu giáo
Ngày 1 tháng 9	Ngày Lao động (Không có trường học)
Ngày 10 tháng 9	Ngày làm việc kéo dài của giáo viên
Ngày 15 tháng 9	Nội vụ (Không có trường học)
Ngày 26 tháng 9,	tan học sớm 2 giờ
Ngày 8 tháng 10	Ngày kéo dài của giáo viên
Ngày 13 tháng 10	Thực tập (Không đi học)
Ngày 24 tháng 10	tan học sớm 2 giờ - Kết thúc tiết 1 Một phần tư
Ngày 27 tháng 10	bắt đầu quý 2
Ngày 6-7 tháng 11	Ngày hội nghị giáo viên (KhôngTrường học)
11 tháng 11	Ngày Cựu chiến binh (Không có trường học)
Ngày 26-28 tháng 11	Lễ Tạ ơn (Không đi học)
Ngày 1 tháng 12	Nội trú (Không đi học)
Ngày 3 tháng 12	Ngày kéo dài của giáo viên
Ngày 19 tháng 12	tan học sớm 2 giờ
Nghỉ đông từ 22-31 tháng 12	(Không đi học)
Ngày 1 tháng 1	Nghỉ đông (Không đi học)
Ngày 2 tháng 1	Tại chức (Không có trường học)
Ngày 16 tháng 1,	tan học sớm 2 tiếng – Kết thúc Quý 2 / Học kỳ 1
Ngày 19 tháng 1	Ngày Martin Luther King (Không có trường học)
Ngày 20 tháng 1	Bắt đầu học kỳ 2 / Quý 3
Ngày 21 tháng 1	Ngày làm việc kéo dài của giáo viên
Ngày 2 tháng 2	Nội trú (Không đi học)
Ngày 13 tháng 2,	tan học sớm 2 giờ
16 tháng 2	Ngày của Tổng thống (Không có trường học)
Ngày 25 tháng 2	Ngày làm việc của giáo viên kéo dài
Ngày 11 tháng 3	Giáo viên được kéo dài ngày
Ngày tháng 3	16-20 Nghỉ xuân (Không đi học)
Ngày 27 tháng 3	tan học sớm 2 giờ - Kết thúc tiết 3 Một phần tư
Ngày 30 tháng 3	bắt đầu quý 4
Ngày 1 tháng 4	Giáo viên được kéo dài ngày làm việc
Ngày 6 tháng 4	Nội trú (Không có trường học)
Ngày 17 tháng 4	ra ngoài sớm hơn 2 giờ
25 tháng 5	Ngày tưởng niệm (Không có trường học)
Ngày 29 tháng 5,	tan học sớm 2 tiếng – Kết thúc học kỳ 2 / Quý 4
Ngày 1 tháng 6	Nội trú (Không có trường học)